

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2018/HS-ST

Ngày 24/5/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Chu Đức Quế

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Anh Tuấn

Ông Ma Xuân Cương

- *Thư ký phiên toà:* Ông Trần Văn Thê, Thẩm tra viên - Toà án nhân dân huyện P, tỉnh Bắc Kạn.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên toà:* Ông Triệu Xuân Triu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 5 năm 2018, Tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2018/HSST, ngày 08 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2018/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Dương Văn V

Sinh ngày 03/11/1976 tại xã G, huyện P, tỉnh Bắc Kạn. Trú tại: thôn N, xã G, huyện P, tỉnh Bắc Kạn; trình độ văn hoá: 5/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn H và con bà Nông Thị Đ; vợ: Dương Thị M; con: Có hai con lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 1997; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/01/2018 đến ngày 06/02/2018 được trả tự do và được tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

* Người bào chữa cho bị cáo: Ông Đinh Xuân D – Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn (Có mặt).

* người làm chứng: Anh Nông Văn C - sinh năm 1990

Trú tại: thôn B, xã N, huyện P, tỉnh Bắc Kạn (vắng mặt).

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Dương Thị Đ - sinh năm 1995

Nghề nghiệp: Làm ruộng

Trú tại: Thôn N, xã C, huyện P, tỉnh Bắc Kạn (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào hồi 00 giờ 30 phút ngày 31/01/2018 tổ công tác Công an huyện P tiến hành tuần tra tại thôn P, xã B, huyện P, tỉnh Bắc Kạn, phát hiện và bắt quả tang Dương Văn V, sinh ngày 03/11/1976, trú tại thôn N, xã G huyện P đang điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 97B1-266.72 chở theo sau là Nông Văn C, sinh năm 1990, trú tại thôn B, xã N, huyện P có biểu hiện nghi vận tàng trữ trái phép chất ma túy, tổ công tác ra lệnh dừng xe để kiểm tra thì V thả một gói nilon màu đỏ từ tay trái xuống nền đường, tiến hành kiểm tra gói nilon màu đỏ bên trong có 07 (Bảy) gói nhỏ bằng giấy in bên trong có chứa chất bột màu trắng và 01 (Một) gói bằng nilon màu đỏ chứa chất bột màu trắng nghi là heroin, tổ tuần tra đã tiến hành niêm phong, tạm giữ số chất ma túy và một số tài sản liên quan khác.

Các gói chất bột màu trắng thu giữ được khi bắt quả tang Dương Văn V, Cơ quan điều tra Công an huyện P đã tiến hành mở niêm phong cân xác định trọng lượng.

Tại biên bản cân xác định trọng lượng hồi 09 giờ ngày 31/01/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P xác định: Số chất bột màu trắng thu giữ được khi bắt quả tang của Dương Văn V có tổng trọng lượng 0,53g (Không phải năm ba gam), trích 0,01g (Không phải không một) gam thử phản ứng nhanh cho kết quả màu tím đỏ màu đặc trưng của chất heroin, số còn lại cho vào phong bì niêm phong ký hiệu V2, V3 gửi đi giám định.

Tại Bản kết luận giám định số: 30/PC54-MT ngày 11/02/2018 và số 37/PC54-MT ngày 27/3/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu V2, V3 gửi giám định có khối lượng 0,02 (Không phải không hai) gam và 0,50g (Không phải năm không gam) đều là ma túy, loại Heroin.

Tại biên bản xác định hiện trường ngày 09/02/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P xác định: Hiện trường vụ Tàng trữ trái phép chất ma túy là đoạn đường nhựa rộng 3,7 mét, đường liên xã T- B, thuộc thôn P, xã B, huyện P. Phía Đông là nhà Hà Việt B, phía Tây là bãi đất trống, phía Nam là đường đi hướng xã B, phía Bắc là đường đi UBND xã T.

Tại cơ quan điều tra Công an huyện P, Dương Văn V khai: Bản thân V là người nghiện chất ma túy, số chất bột màu trắng mà Cơ quan Công an thu giữ là ma túy heroin V vừa mua của một người tên U ở Chợ xã S, huyện L, tỉnh Cao Bằng về để sử dụng, cụ thể:

Khoảng 15 giờ ngày 30/01/2018 V điều khiển xe mô tô BKS 97B1-266.72 đi từ nhà tại thôn N, xã G đến xã B để sửa xe, khi đi đến thôn L, thuộc xã B thì thấy Nông Văn C đang đứng ở lề đường và vẫy tay V, thấy C vẫy tay, V dừng xe

lại, sau đó C ngồi lên xe rồi V điều khiển xe đi, trên đường đi V có hỏi C “*Có ma túy chơi không*”, C trả lời “*Không có*”, V hỏi tiếp “*Biết chỗ nào có không*” C trả lời “*Ở Sơn Lộ có*”. Sau khi đi đến hiệu sửa xe TN thuộc thôn Đ, xã B thì V dừng lại để sửa xe. Lúc này do hiệu sửa xe đông khách nên V nổ xe với mục đích đi xã S tìm mua ma túy để sử dụng, thấy V nổ xe thì C hỏi “*Anh đi đâu*” V trả lời “*Đi xã S*”, C nói tiếp “*Cho em đi với, em đi lên đó để xem mua gỗ*”. Sau đó V điều khiển xe mô tô chở C đi, khoảng 18 giờ cùng ngày thì đến Chợ xã S. Tại đây C vào quán để uống nước, còn V đi vào quán có nhóm thanh niên đang chơi bi a, V hỏi một người khoảng 15-16 tuổi (Người này tự giới thiệu tên U) là “*Có hàng bán không*” nghĩa là có ma túy bán không, U trả lời “*Có*”. V đưa cho U 900.000đ (Chín trăm nghìn đồng), U cầm lấy tiền đi được khoảng 30 phút thì quay lại và đưa cho V 01 (một) gói bằng túi nilon màu đỏ. Lấy được ma túy V đi bộ lên đồi vắng cách chợ xã S khoảng 20 mét mở gói ma túy mới mua được ra kiểm tra thấy có 07 (Bảy) gói được gói bằng giấy và 01 (Một) gói được gói bằng túi nilon màu đỏ là ma túy Heroin. V trích một ít để sử dụng bằng cách tiêm trích vào tay, sử dụng xong V quay lại chỗ để xe, sau đó chở C đi về nhà. Đi được khoảng 200 mét V dừng xe lại cạnh đường, sau đó đi cách chỗ để xe khoảng 05 mét và trích một ít ma túy để sử dụng (Tiêm trích vào tay), còn C đứng ở cạnh xe đợi. Sử dụng xong V tiếp tục điều khiển xe chở C đi về, khi đi đến Chợ P, xã T thì bị Công an huyện P phát hiện và bắt quả tang cùng tang vật. Việc V mua ma túy C hoàn toàn không biết.

Quá trình điều tra vụ án, bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự là thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố tại bản cáo trạng số: 03/CT - KSĐT ngày 07/5/2018 truy tố bị cáo Dương Văn V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tại bản luận tội của Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cụ thể như sau:

- Dương Văn V phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.
- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 38 điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Dương Văn V từ 18 đến 24 tháng tù.
- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự ; Nghị quyết số: 326/2006/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Dương Văn V nói lời sau cùng có ý kiến mong Hội đồng xét xử xem xét xử với mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P , Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị cáo Dương Văn V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Hồi 00 giờ 30 phút ngày 31/01/2018, tại đoạn đường liên xã T-B thuộc thôn P, xã T, huyện P, tỉnh Bắc Kạn, Dương Văn V, sinh năm 1976, trú tại thôn N, xã G, huyện P, tỉnh Bắc Kạn, có hành vi tàng trữ trái phép 0,53 gam (Không phải năm ba gam) chất ma túy (Heroin) với mục đích để sử dụng thì bị tổ công tác Công an huyện P bắt quả tang cùng tang vật.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự trị an tại địa phương, làm cản trở chủ trương chính sách của Đảng pháp luật của Nhà nước về việc chống và loại trừ tệ nạn ma túy ra khỏi đời sống xã hội. Do vậy cần xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Dương Văn V không có tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối về hành vi phạm tội của mình. Trong vụ án này bị cáo được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải. Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng mức hình phạt thấp nhất cho bị cáo.

Vật chứng của vụ án: 01 (Một) điện thoại Nôkia màu đen đã cũ của bị cáo Dương Văn V, quá trình điều tra xác định V không sử dụng vào việc phạm

tội nên trả lại cho bị cáo V. Cần tịch thu, tiêu hủy 01(Một) phong bì ký hiệu T37 (Mẫu hoàn trả vụ Dương Văn V).

Đối với số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) thu giữ của Dương Văn V quá trình điều tra xác định không phải do bị cáo phạm tội mà có nên cần trả lại cho bị cáo, tuy nhiên để đảm bảo thi hành án tiếp tục tạm giữ số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) của Dương Văn V.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 97B1-266.72 là tài sản của chị Dương Thị Đ, khi V sử dụng vào việc phạm tội chị Đ không biết, do vậy Cơ quan điều tra trả lại chiếc xe cho chị Đ là có căn cứ.

Đối với Nông Văn C là người đi cùng và bảo V biết là tại xã S, huyện L, tỉnh Cao Bằng có ma túy, tuy nhiên anh C cũng không biết cụ thể có ma túy bán hay không mà chỉ nghe những người buôn trâu bò ở chợ kể lại, bên cạnh đó anh C không góp tiền mua và không được biết V có mua ma túy hay không. Vì vậy không có căn cứ xử lý hình sự đối với Nông Văn C.

Đối với người đã bán chất ma túy cho Vương tên U ở Chợ xã S, huyện L, tỉnh Cao Bằng, quá trình điều tra chưa có căn cứ xác định tên tuổi địa chỉ cụ thể, vì vậy Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh để xử lý theo quy định của pháp luật

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

1. Tuyên bố: Bị cáo Dương Văn V phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”;

Xử phạt: Bị cáo Dương Văn V 18 (*Mười tám*) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày vào trại chấp hành án. (được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/01/2018 đến ngày 06/02/2018).

2. Xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu, tiêu hủy 01(Một) phong bì ký hiệu T37 (Mẫu hoàn trả vụ Dương Văn V).

Trả lại cho Dương Văn V 01 (Một) chiếc điện thoại di động Nokia màu đen đã cũ.

Tạm giữ số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) thu giữ của Dương Văn V để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2006/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí;

Bị cáo Dương Văn V phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Báo cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện P;
- Công an huyện P;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện P;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan
- Người bào chữa;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Chu Đức Quế